TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi
2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên Tòa: Bà Vũ Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Kim K, sinh năm 1975

Địa chỉ: 42E Gò Cát, Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Liễu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: 313 đường B, Khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông K, bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Huỳnh Kim K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Liễu H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 1/2003 ngày 09/01/2003.

Trong cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 do ông và bà H có nhiều điểm không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Cụ thể, bà H chỉ quan tâm đến công việc cơ quan, không quan tâm đến nhà cửa, gia đình cũng như việc ăn uống, học hành của con, bà H còn thường xuyên về nhà muộn. Ông có góp ý nhưng bà H không thay đổi.

Bà H không quan tâm đến gia đình bên chồng, cảm thấy khó chịu khi có người thân bên chồng hay bạn bè của chồng đến nhà. Gia đình ông ở quê bà Kiều ít khi về thăm nhưng mỗi lần về thì có mâu thuẫn, bất hòa với anh chị em chồng.

Bà H không tôn trọng ông, tự ý làm mọi việc không hỏi ý kiến ông. Bà H không cho ông biết lương của bà ấy, có tiền gửi tiết kiệm cũng không cho ông biết, khi ông biết thì tự ý đi rút gần hết tiền, ông cảm thấy bị xúc phạm.

Mối quan hệ giữa ông và gia đình cô H không còn tốt đẹp, ba cô H đã nói 'Nếu giết ông không đi tù thì ông đã giết rồi" thì mối quan hệ giữa ông và gia đình vợ rất căng thẳng, nặng nề. Ông cùng hộ khẩu với gia đình vợ nhưng ba vợ không cho ông mượn hộ khẩu để đi công chứng, chỉ vấn đề nhỏ như vậy mà cũng không thể giải quyết được thì ông và cha mẹ vợ không thể nói chuyện được với nhau nữa.

Vào đầu năm 2017, ông đi thuê nhà để ở bên quận t còn bà H ở Quận E. Thực tế bà H không thực lòng muốn hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, cụ thể bà H không liên lạc với ông, còn ông cũng không thể liên lạc với bà H vì tất cả các kênh liên lạc (điện thoại, zalo, facebook) bà H đều khóa.

Chúng tôi không còn chung sống với nhau. Vợ chồng không còn niềm tin, không còn tình cảm với nhau, mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Mâu thuẫn quá trầm trọng, không thể giải quyết được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Kiều để ổn định cuộc sống.

Về con chung: ông và bà H có 01 con chung tên là Huỳnh Nguyễn Phước L, sinh ngày 29/3/2005, hiện nay cháu đang sống với bà H. Khi ly hôn, nếu bà H trực tiếp nuôi con, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng; còn ông được trực tiếp nuôi con thì ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị Liễu H trình bày:

Bà xác nhận lời trình bày của ông Huỳnh Kim K về thời điểm kết hôn. Bản thân bà không đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Kim K bởi vì hôn nhân giữa bà và ông K không có mâu thuẫn trầm trọng. Cuộc sống chung xảy ra những mâu thuẫn nhỏ như việc bà về nhà trễ do bận công việc hay bà tự ý đổi chiếc nhẫn ông K tặng mà không hỏi ý kiến ông K làm cho ông K không hài lòng. Bà vẫn yêu thương ông K và mong muốn gia đình đoàn tụ. Sự việc ông K yêu cầu ly hôn rất đột ngột vì có sự xuất hiện của người thứ ba làm cho ông K có sự thay đổi hoàn toàn trong khoảng thời gian ngắn, không còn yêu thương vợ con. Bà rất buồn và hụt hẫng, bà mong có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy hiện nay bà và ông K không

ở chung nhà nhưng là do ông K tự ý bỏ nhà đi ở nơi khác, bà luôn mong muốn ông K quay trở về.

Về con chung: Bà và ông K có 01 con chung tên là cháu Huỳnh Nguyễn Phước L, sinh ngày 29/3/2005. Hiện nay cháu L do bà đang sống chung với bà. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K, bà đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Kim K vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Liễu H; ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng; về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Liễu H vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Kim K. Bà xác nhận bà và ông K có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Phước L, sinh ngày 29/3/2005 và cháu đang sống với bà K. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H là trầm trọng, không thể giải quyết được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn bà Nguyễn Thị Liễu H cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

Về yêu cầu của đương sự:

Ông Huỳnh Kim K và bà Nguyễn Thị Liễu H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 1/2013 ngày 09 tháng 01 năm 2003. Do đó, hôn nhân của ông K và bà H là hôn nhân hợp pháp.

[1] Căn cứ lời khai cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của nguyên đơn thì mâu thuẫn giữa ông K và bà H phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân là do bà H không quan tâm đến công việc gia đình, thường xuyên đi làm về trễ. Bà H không tôn trọng ông K, tự quyết định mọi việc mà không báo cho ông biết. Ngoài ra, bà H không quan tâm đến gia đình, bạn bè bên chồng. Khi ông bỏ đi sống riêng

bà H không có bất cứ hành động nào để hàn gắn mâu thuẫn mà còn không cho ông liên lạc, nói chuyện với bà H, ông và bà H không còn chung sống với nhau, mỗi người tự lo cuộc sống của mình.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Liễu H cho rằng thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, quá trình chung sống xảy ra những mâu thuẫn nhỏ như việc bà về nhà trễ do bận công việc hay bà tự ý đổi chiếc nhẫn ông K tặng mà không hỏi ý kiến ông K làm cho ông K không hài lòng. Bà vẫn yêu thương ông K và mong muốn gia đình đoàn tụ. Sự việc ông K yêu cầu ly hôn rất đột ngột, trong khoảng thời gian ngắn mà ông K đã có sự thay đổi hoàn toàn, không còn yêu thương vợ con. Bà rất buồn và hụt hẫng, bà mong có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà không đồng ý ly hôn với ông K.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã giải thích, động viên nhưng ông K không đồng ý quay về đoàn tụ mà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, phía bà H vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn.

Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của ông K và bà H thể hiện, quá trình chung sống giữa ông K và bà H có phát sinh mâu thuẫn nên hiện nay ông K, bà H không còn sống chung một nhà.

Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh số 223/PYCXM ngày 13/4/2018, Ủy ban nhân dân phường D cho biết: *về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn giữa ông Huỳnh Kim K và bà Nguyễn Thị Liễu H, ủy ban nhân dân phường D không được rõ và cũng không tiếp nhận thông tin, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H.*

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên - Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

"...a.1. Được coi là tình trạng của vợ chồng trầm trọng khi:

- Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, hoà giải nhiều lần.

- Vợ hoặc chồng luôn có hành vi ngược đãi, hành hạ nhau, như thường xuyên đánh đập, hoặc có hành vi khác xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của nhau, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, đoàn thể nhắc nhở, hoà giải nhiều lần.

- Vợ chồng không chung thuỷ với nhau như có quan hệ ngoại tình, đã được người vợ hoặc người chồng hoặc bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, khuyên bảo nhưng vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình;

a.2. Để có cơ sở nhận định đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được, thì phải căn cứ vào tình trạng hiện tại của vợ chồng đã đến mức trầm trọng như hướng dẫn tại điểm a.1 mục 8 này. Nếu thực tế cho thấy đã được nhắc nhở, hoà giải nhiều lần, nhưng vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình hoặc vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau hoặc vẫn tiếp tục có hành vi ngược đãi hành hạ, xúc phạm nhau, thì có căn cứ để nhận định rằng đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được.

a.3. Mục đích của hôn nhân không đạt được là không có tình nghĩa vợ chồng; không bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng; không tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ, chồng; không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của vợ, chồng; không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt.

..."

Hội đồng xét xử xét thấy: Những lý do ông K trình bày để yêu cầu ly hôn với bà H là những mâu thuẫn, bất hòa xảy ra trong cuộc sống vợ chồng nhưng chưa được các bên tìm biện pháp khắc phục cũng như chưa được bà con thân thích hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, hoà giải.

Tại phiên tòa, ông K thừa nhận ông tự đi thuê nhà ở và không về thăm gia đình vợ con. Còn bà H mong muốn có thêm thời gian để bà có cơ hội đoàn tụ gia đình với ông K và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung của bà H và ông K là cháu Huỳnh Nguyễn Phước L tại bản tự khai ngày 09/4/2018. Do đó, cần tạo thêm cơ hội cho ông K và bà H hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H chưa đến mức trầm trọng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông K về việc xin ly hôn với bà H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng lưu ý bà H cần có những biện pháp cụ thể để hàn gắn những bất hòa xảy ra trong cuộc sống vợ chồng, nhằm tạo cơ hội đoàn tụ gia đình với ông K.

Do yêu cầu xin ly hôn của ông K không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung và tài sản chung.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Kim K phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Liễu H không phải chịu án phí.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án Nhân dân Tối cao ban hành ngày 23/12/2000;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí;

- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Kim K về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Liễu H.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Huỳnh Kim K chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008975 ngày 14/3/2018 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập. Ông K đã nộp đủ án phí. Bà H không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 2;
- THADS Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Ngọc Phú